

NHỮNG MẪU THUẦN KHÔNG THỂ VƯỢT QUA CỦA HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH G8

Ths. Trần Thị Thu Hà
Học viện Ngoại giao

Hội nghị thượng đỉnh G-8 đã kết thúc, lãnh đạo các nước tham dự đã thông qua tuyên bố chung về rất nhiều vấn đề liên quan được đưa ra thảo luận. Tuy nhiên, không phải tất cả các vấn đề đều được nhất trí hay ít nhất có cùng quan điểm, đặc biệt là những bất đồng không chỉ giữa các nước phát triển với các nền kinh tế mới nổi mà ngay cả giữa các nước thuộc nhóm G-8. Bài viết dưới đây tập trung phân tích những mâu thuẫn trong nhiều vấn đề mang tính toàn cầu còn chưa được giải quyết giữa các nhóm nước.

1. Bối cảnh chung của Hội nghị

Hội nghị thượng đỉnh G-8 với sự tham gia của nguyên thủ, các nhà lãnh đạo gần 40 quốc gia trên thế giới, 3.500 phóng viên báo chí, 15.000 cảnh sát và quân đội được sự hỗ trợ của máy bay lên thẳng, máy bay trinh sát không người lái, nhiều thiết bị quân sự khác. Chương trình nghị sự của Hội nghị rất tham vọng, bao gồm nhiều vấn đề mang tính toàn cầu, từ lĩnh vực vũ khí hạt nhân của Bắc Triều Tiên và Iran, chống khủng bố, xung đột ở Afghanistan đến lĩnh vực tài chính, thương mại thế giới, môi trường, giảm đói nghèo ở châu Phi. Mặc dù là Hội nghị của 8 nước phát triển, nhưng nhiều quốc gia khác được mời tham dự, điều đó cho thấy sự thay đổi về cách nhìn của các nước giàu đối với các nước khác trong một thế giới toàn cầu hoá. Hiện nay, một nhóm nước dù là phát triển, cũng không thể giải quyết được nhiều vấn đề xuyên quốc gia và không bị giới hạn

bồi biên giới địa lý, ví dụ như ô nhiễm môi trường, bệnh dịch, tội phạm có tổ chức. Mặt khác, sự lớn mạnh của các nền kinh tế mới nổi như Brazil, Ấn Độ, Trung Quốc, ở một mức độ, phạm vi nào đó, đã thay đổi tương quan chính trị, kinh tế của thế giới.

2. Những vấn đề còn mâu thuẫn

Cuộc gặp cấp cao được cho là thành công trên nhiều lĩnh vực. Tổng thống Mỹ Obama cho rằng đã đạt được sự đồng thuận mang tính lịch sử về chính sách môi trường, còn Thủ tướng Đức Angela Merkel tuyên bố Hội nghị đã đạt được sự tiến bộ đáng kể. Tuy nhiên, những quyết định được thông qua trong 3 ngày Hội nghị đã rất mơ hồ, không mang tính cam kết, ràng buộc và có thể nói kết quả Hội nghị đã không có nhiều tiến triển so với Hội nghị thượng đỉnh năm 2008.

- *Cắt giảm khí CO₂*

Một trong vấn đề phức tạp trong quá trình thảo luận là mức độ cắt giảm khí CO₂. Chủ trương đạt được sự đồng thuận về vấn đề giảm khí thải đã không thành công do thiếu sự nhất trí của các nước đang phát triển, trong đó Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil cho rằng mục tiêu mà các nước phát triển đưa ra, trước hết là Mỹ, sẽ tác động tiêu cực đến sự phát triển kinh tế của họ. Mục tiêu cắt giảm 80%¹ khí thải CO₂ vào năm 2050, theo đại diện của Canada đó chỉ là mong muốn, còn Nga thì cho rằng mục tiêu này có thể không đạt được. Nó mơ hồ ở chỗ là 80% lượng khí CO₂ của năm quy chiếu nào? Nếu lấy những năm cuối của thập kỷ 90 thì mục tiêu 80% là quá khiêm tốn bởi vì lượng CO₂ tăng lên nhanh chóng chủ yếu diễn ra sau thời điểm trên, nhưng lại không được sử dụng làm hệ quy chiếu. Phân tích một cách sâu sắc có thể kết luận rằng cam kết trên còn thấp hơn mục tiêu mà các nước EU đưa ra năm 2007 là cắt giảm 20% lượng khí thải CO₂ vào năm 2020 so với mức của năm 1990, trong khi đó Đức muốn cắt giảm nhiều hơn, tới 40%². Một vấn đề tiếp theo có tính quyết định nhưng G-8 vẫn còn đề ngò đó là nguồn tài chính nào cần thiết để đạt được mục tiêu cắt giảm nói trên.

Có thể nói, các nguyên thủ quốc gia đã lãng phí một cơ hội để có thể cắt giảm lượng

khí thải nhằm ngăn chặn sự nóng lên của trái đất. Các nước G8 là Mỹ, Canada, Anh, Pháp, Đức, Italy, Nhật Bản và Nga cam kết cắt giảm 80% lượng khí thải vào năm 2050, nhưng đã thất bại trong việc thuyết phục các nước đang phát triển như Ấn Độ và Trung Quốc chia sẻ cam kết nói trên, mặc dù họ cũng là một trong những quốc gia thải nhiều khí CO₂ vào khí quyển. Nhóm các nước phát triển và đang phát triển chỉ thoả thuận được một nội dung duy nhất là không để nhiệt độ của Trái đất tăng lớn hơn hai độ C so với thời kỳ tiền công nghiệp hoá. Nhưng chỉ tăng lên hai độ C thôi, cũng đã góp phần tàn phá nền nông nghiệp, hệ sinh thái và làm tan lớp băng ở Bắc và Nam bán cầu. Thiếu sự tiến bộ đạt được về lượng khí thải là một thất bại của Hội nghị thượng đỉnh. *"Chính sách mà các quốc gia tuyên bố hoàn toàn chưa đủ, chúng ta cần phải hành động, làm việc trên cơ sở của kết luận khoa học, đây là vấn đề cấp bách cả về đạo đức và chính trị"*³

Thất bại trong việc tìm ra một tiếng nói chung làm cơ sở để ứng phó và giải quyết những thách thức về môi trường đã đe dọa sự nỗ lực của tất cả các quốc gia mong muốn thông qua một hiệp ước mới về biến đổi khí hậu vào tháng 12 tới tại Copenhagen, Đan Mạch, nhằm thay thế cho Nghị định thư Kyôto hết hiệu lực vào cuối năm 2009.

¹ G-8 Summit Declarations July 2009.

² EU Report on Environment 2007.

³ Phát biểu của Tổng thư ký Liên hợp quốc tại Hội nghị Thượng đỉnh G-8, 7/2009.

Họ thất bại trong việc đưa ra nhưng biện pháp nhằm đạt được những mục tiêu nêu trên và vùng không thể khai thông trở ngại vốn tồn tại từ trước đó là cách thức giúp các nước nghèo khắc phục nhưng thách thức của biến đổi khí hậu.

Chương trình làm giàu hạt nhân của Iran và tên lửa của Bắc Triều Tiên

Thực ra, đây không phải là vấn đề mới, dư luận trông đợi một hành động mạnh và kiên quyết, cứng rắn hơn về vấn đề nêu trên, song điều đó đã không xảy ra. Tuy nhiên, giữa các nước G-8 có những mâu thuẫn sâu sắc, chưa kể đến lập trường của các nền kinh tế mới nổi làm cho ý định áp đặt những biện pháp cứng rắn của Mỹ đã giảm đi rất nhiều. Do vậy, trong tuyên bố chung, các nước chỉ bày tỏ sự lo ngại sâu sắc về tình hình bạo lực sau bầu cử vừa qua, đồng thời nhấn mạnh đến việc tìm kiếm biện pháp hoà bình nhằm khai thông bế tắc đối với chương trình hạt nhân của Iran. Trong khi đó, tuyên bố cũng đã khẳng định quyền của Iran đối với chương trình hạt nhân trong lĩnh vực dân sự, vì mục đích hoà bình⁴, một nguyện vọng chính đáng không chỉ đối với Iran trước đó bị các nước phương Tây từ chối. Sự thừa nhận này là một sự chuyển biến trong quan hệ của Mỹ và châu Âu trong vấn đề hạt nhân Iran.

Xét cho cùng, tuyên bố của Hội nghị về vấn đề Iran cũng không đưa ra những biện

pháp rắn đe cứng rắn như trừng phạt kinh tế chẳng hạn, mà chỉ có thể dừng ở mức độ yêu cầu nhưng mềm dẻo. Các nước G-8 thực chất cũng khó có thể đưa ra những biện pháp trừng phạt. Họ không thể làm được vì hai lý do: *Thứ nhất*, đó là sự khác biệt về quan điểm giữa Nga, EU và Mỹ xung quanh chương trình làm giàu Uranium của Iran. *Thứ hai*, các biện pháp, nếu như tất cả các nước nhất trí, mà điều đó đã không xảy ra, được đưa ra cũng chỉ mang tính chất khuyến nghị, vì G-8 không phải là một tổ chức, nó chỉ là một diễn đàn và do vậy các quốc gia có thực hiện các biện pháp trừng phạt hay không tùy thuộc vào lợi ích của họ. Chính vì lý do đó, các nguyên thủ quốc gia G-8 cũng chỉ nhắc lại chương trình hạt nhân của Iran và trông đợi vào kết quả thảo luận tại diễn đàn Liên hợp quốc tháng 9 tới.

Liên quan đến Bắc Triều Tiên, G-8 đã lên án mạnh mẽ việc thử vũ khí hạt nhân, coi đó là sự vi phạm trắng trợn nghị quyết của Liên hợp quốc. Mức độ chỉ trích như trên của các nước đặc biệt là các nước P5 (Thành viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc), thực ra cũng chỉ là nhắc lại nội dung Nghị quyết 1874 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã thông qua sau khi Bắc Triều Tiên bắn tên lửa đạn đạo. Nếu chỉ liệt kê những nội dung trong Tuyên bố Chung của Hội nghị Thượng đỉnh G-8 thì dường như các các nước G-8 có một lập trường thống nhất, một sự đồng thuận, nhưng sự thật không phải như vậy. Mâu thuẫn chủ yếu là

⁴ G-8 Summit Declaration on Political Issues, 2009.

sự khác nhau về quan điểm của một bên là Trung Quốc, Nga chủ trương cân bình tĩnh, kiềm chế và bên kia là Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc muốn có những biện pháp trừng phạt cứng rắn hơn. Với sự khác biệt như trên, Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, chính xác hơn là P5 đã thông qua Nghị quyết 1874 ngày 12/6/2009 với nội dung cho phép kiểm tra các tàu của Bắc Triều Tiên nếu có đủ chứng cứ là các tàu đó chuyên chở các loại công nghệ hạt nhân hoặc có khả năng sản xuất tên lửa. Nghị quyết này là sự thỏa hiệp, dung hoà giữa các bên, nó áp dụng các biện pháp cứng rắn hơn so với Nghị quyết 1718 năm 2006 của Hội đồng Bảo an, nhưng chưa phản ánh mong muốn của Mỹ và các nước phương Tây đúng như tuyên bố của một cựu quan chức ngoại giao Mỹ: *"Các biện pháp của Nghị quyết 1874 vẫn còn khiêm tốn"*⁵. Trung Quốc ủng hộ Nghị quyết trên nhưng cho rằng: *"Lý do để kiểm tra các tàu của Bắc Triều Tiên cần đảm bảo tính chính xác, hợp lý và trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không được phép sử dụng sức mạnh quân sự, hoặc đe dọa sử dụng vũ lực"*⁶. Do vậy, mức độ chỉ trích của G-8 không thể xa hơn so với Nghị quyết của P5.

Khủng hoảng tài chính

Lãnh đạo các nước G-8 mới chỉ phát hiện ra một số "những dấu hiệu ổn định" bao gồm việc hồi phục của thị trường chứng

khoán, tuy nhiên rủi ro tương đối nghiêm trọng vẫn đang tồn tại, đe dọa sự ổn định của nền kinh tế và tài chính thế giới. Và cũng còn quá ít sự đồng thuận về chiến lược ra khỏi khủng hoảng, các nước còn đang chia rẽ về thời gian đưa ra một "Chiến lược thoát khỏi khủng hoảng" và chuyển trọng tâm từ những biện pháp kích thích phát triển kinh tế. Mặc dù thừa nhận sự nguy hiểm và mối đe dọa của khủng hoảng đối với kinh tế thế giới, nhưng bản thân G-8 đang bị chia rẽ bởi biện pháp ứng phó.

Anh và Mỹ cho rằng cần tiếp tục bơm tiền vào các ngân hàng, các công ty lớn để qua đó vực dậy nền kinh tế, trong khi đó các nước châu Âu khác, đứng đầu là Đức, phản đối các biện pháp nói trên, lập luận rằng như vậy sẽ làm gia tăng thâm hụt ngân sách quốc gia và đây là mối hiểm họa của lạm phát. Nền kinh tế Đức phụ thuộc vào xuất khẩu, do vậy, nếu thâm hụt ngân sách của Mỹ ngày càng lớn sẽ làm giảm giá đồng đôla, hậu quả sẽ làm giảm sức cạnh tranh của hàng hoá sản xuất tại Đức, điều đó đồng nghĩa với giảm xuất khẩu, tăng tỷ lệ thất nghiệp, hậu quả cuối cùng là tốc độ tăng trưởng GDP giảm. Ngoài ra lãnh đạo G-8 còn không thống nhất được một chính sách phối hợp trong việc giải quyết khủng hoảng, điều làm được duy nhất đó là thúc giục các chính phủ cộng tác, phối hợp với nhau trong quá trình theo đuổi lợi ích quốc gia. Ngay trong Thông cáo Chung họ cũng thừa nhận là thiếu sự thống nhất về "Chiến lược thoát ra khỏi khủng hoảng".

⁵ Phát biểu của John R. Bolton, nguyên Đại sứ Mỹ tại Liên hợp quốc. Whashington Post, 11 June, 2009.

⁶ Scurity Council Resolution 1874, 12 June 2009.

Trung Quốc với chính sách kích thích cũng bao hàm điều khoản “mua hàng nội địa”, các quốc gia cũng thông qua các biện pháp tương tự. Lo ngại về biến động của giá dầu, Anh và Pháp đề nghị cần có biện pháp điều tiết thị trường năng lượng, nhằm giảm sự biến động của giá cả, nhưng đã bị Nga và Canada phản đối. Họ cho rằng, không thể điều tiết thị trường bằng biện pháp hành chính.

Khi lãnh đạo các quốc gia đã không nhất trí được nhiều vấn đề cơ bản thì một nhóm các quốc gia khác đang thách thức Mỹ trong chính sách kinh tế và các vấn đề quốc tế. Cố vấn của chính phủ Trung Quốc Dai Bingguo đã chỉ trích vai trò của đồng đôla Mỹ với vai trò dự trữ quốc tế: “*Chúng ta cần có một sự đảm bảo về một hệ thống dự trữ ngoại tệ và những nguyên tắc điều tiết, để chúng ta có thể duy trì ổn định tỷ giá trao đổi giữa các đồng tiền và đa dạng hoá hệ thống dự trữ tiền tệ*”⁷. Không chỉ có Trung Quốc mà cả Ấn Độ, Brazil và Nga cũng không muốn quá phụ thuộc vào đồng đôla Mỹ. Trong tuyên bố của 4 quốc gia trên trong cuộc gặp tại Yakatenburg (Nga) nêu rõ: “*Rất cần thiết một hệ thống tiền tệ quốc tế ổn định, có thể dự đoán và đa dạng*”⁸. Cùng với thời gian nhưng đồng tiền này sẽ

có những đặc điểm và vai trò của đồng tiền quốc tế. Quan điểm về một hệ thống tài chính quốc tế cũng được Tổng thống Pháp chia sẻ, khi ông phát biểu tại cuộc họp báo ngày 9/7/2009 rằng hệ thống tài chính hiện nay dựa trên sức mạnh của đồng đôla Mỹ đã lỗi thời. Rõ ràng, giữa các nước phát triển đang tồn tại nhiều vấn đề không thể giải quyết một cách dễ dàng trong thời gian ngắn.

Thương mại quốc tế

Thương mại quốc tế là nhân tố cơ bản đối với sự tăng trưởng kinh tế của mỗi quốc gia. Thương mại phát triển sẽ tạo điều kiện cho các nước có thêm cơ hội trao đổi hàng hoá, qua đó thúc đẩy sản xuất ở trong nước. Thương mại phát triển tạo việc làm bởi vì sẽ có nhiều sản phẩm được bán ra bên ngoài biên giới quốc gia, tăng cường sức cạnh tranh của nền kinh tế thông qua việc thu hút nguồn lực vào những lĩnh vực mà mỗi quốc gia có lợi thế so sánh. Hạn chế thương mại có nghĩa là áp dụng các biện pháp bảo hộ mậu dịch, như vậy sẽ tác động trực tiếp đến người tiêu dùng, làm cho họ đã nghèo càng trở lên nghèo hơn do hàng hoá trở lên đắt đỏ và không có nhiều sự lựa chọn. Mỗi quốc gia có thể vượt qua nghèo đói, thông qua việc tăng cường sản xuất cho xuất khẩu và mở cửa thị trường trong nước cho hàng hoá của bên ngoài⁹. Xu hướng này được chứng minh qua thực tế cuối những năm 80 của thế kỷ

⁷ Stefan Steinberg, *China, France, Russia challenge supremacy of US dollar*. Published by the International Committee of Fourth International (ICFI), 11 July 2009.

⁸ Báo Độc lập ngày 16/6/2009 (trích dẫn theo Tin nông 24/7).

⁹ Remarks by former President of Mexico Ernesto Zedillo at the plenary session of the World Economic Forum, Davos, Switzerland, January 28, 2000.

XX, nhiều nước đang phát triển bắt đầu rũ bỏ các rào cản đối với thương mại và do vậy kinh tế đã phát triển với tốc độ nhanh chóng. Giá trị thương mại và hàng hoá trong cơ cấu tăng trưởng GDP tăng từ 42,1% năm 1980 lên 63% năm 2007¹⁰, nói một cách khác, giá trị GDP của thế giới cứ tăng thêm được 100 đôla Mỹ, trong đó 63 đôla là do thương mại quốc tế mang lại. Sự tăng trưởng của nền kinh tế mỗi quốc gia và của toàn bộ thế giới không thể có được nếu thiếu vắng vai trò của thương mại.

Tuy nhiên, do tác động của khủng hoảng đối với nền kinh tế, Chính phủ Mỹ thông qua cái gọi là “Mua hàng Mỹ - Buy Americans” theo đó chỉ có sắt thép và một số hàng hoá khác do các nhà sản xuất trong nước mới được sử dụng trong các dự án về xây dựng kết cấu hạ tầng. Mặt khác, với gói cứu trợ lên tới gần hai ngàn tỷ USD, làm cho ngân sách của Mỹ bị thâm hụt, hậu quả là nguồn vốn tư nhân trên thị trường tài chính thế giới sẽ chảy về Mỹ, ảnh hưởng đến đầu tư và sản xuất tại các khu vực khác, trước hết là châu Âu. Quyết định trên dường như làm các quốc gia lo ngại và cho rằng Mỹ đã quay lại chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch khác. Lo ngại về các biện pháp hạn chế thương mại là hoàn toàn có thể hiểu được, bởi vì nền kinh tế Trung Quốc, Brazil, Nga phụ thuộc rất lớn vào thị trường bên ngoài, đặc biệt là thị

trường Mỹ đối với các hàng hoá của Trung Quốc.

Các nước G8 cùng 6 nền kinh tế mới nổi là Nga, Trung Quốc, Ấn Độ, Brasil, Nam Phi đạt được nhất trí về chống lại các biện pháp bảo hộ mậu dịch nhằm làm giảm những tác động tiêu cực của khủng hoảng tài chính. Nhóm 14 nước¹¹ (G-14) cam kết tìm kiếm những biện pháp tổng thể nhằm sớm kết thúc vòng đàm phán Doha vào năm 2010. Tuy nhiên trở ngại chính vẫn là mâu thuẫn cơ bản giữa EU và Mỹ xung quanh vấn đề trợ cấp nông sản mà trong Hội nghị thượng đỉnh lần này chưa thấy một dấu hiệu nào từ cả hai phía về biện pháp cắt giảm các khoản trợ cấp ảnh hưởng đến thương mại thế giới và Vòng đàm phán Doha.

An ninh lương thực

Các nước cam kết trợ giúp cho các nước nghèo 20 tỷ USD nhằm thúc đẩy sản xuất, như vậy chương trình tài trợ sẽ chuyển hướng từ viện trợ lương thực sang giúp đỡ các nước sản xuất tự chủ về lương thực. Đây là một hướng đi đúng để đảm bảo an ninh lương thực cho hàng tỷ người. Riêng Mỹ cam kết 3,5 tỷ cho chương trình nói trên, có thể thấy đây là một bước chuyển trong chính sách đối ngoại của Mỹ nói chung từ khi ông Obama làm tổng thống đầu năm 2008: “Chúng tôi tin tưởng rằng tạo ra những điều

¹¹ Nhóm 14 nước (G14) gồm: Anh, Canada, Đức, Italia, Mỹ, Nga, Nhật Bản, Pháp (G-8), Ấn Độ, Brazil, Mêhicô, Nam Phi, Trung Quốc (G-5) và Ai Cập.

¹⁰ Globalization Overview 8/2 May, 2009.

*kiện để trong một thời gian không lâu nữa giúp cho người dân tự chủ về lương thực, đảm bảo cuộc sống, nâng cao mức sống của họ*¹².

Hiện nay có khoảng 1 tỷ người bị đói, do vậy 20 tỷ đôla là một số tiền không nhỏ, tuy nhiên, với số tiền trên chỉ để giúp người nghèo không bị chết đói, chứ không đủ để giảm nghèo. Điều quan trọng hơn là nguồn tài chính này là khoản tiền mới hay chỉ là giải ngân các khoản tiền đã cam kết. Vấn đề này được đưa ra bởi vì năm 2005 tại Gleneagles, Scotland, G-8 đã cam kết hỗ trợ không ít hơn 50 tỷ USD cho các nước chậm phát triển vào 2010, nhưng thực tế đến nay chỉ thực hiện được khoảng 30%¹³ số tiền cam kết nói trên.

Về kết quả của cuộc gặp Thượng đỉnh, tổ chức Action Aid cho điểm 5/10 về vấn đề an ninh lương thực, 1/10 đối với thay đổi khí hậu và 0/10¹⁴ đối với vấn đề thương mại toàn cầu, vì tại hội nghị này các nước vẫn chỉ cam kết chống lại chính sách bảo hộ mậu dịch và khởi động lại để kết thúc Vòng đàm phán Doha vào năm tới và cũng chưa đưa ra được sáng kiến gì mới, điều đó có nghĩa là không có tiến bộ so với Hội nghị Thượng đỉnh lần

trước. Cách đánh giá và cho điểm nói trên mặc dù dựa trên cơ sở định tính, nhưng thực tế những tiến bộ đạt được còn quá khiêm tốn vì đây là Hội nghị các nước đứng đầu thế giới cả về kinh tế và chính trị.

3. Kết luận

Mặc dù những quyết định và cam kết trong Hội nghị thượng đỉnh không mang tính chất ràng buộc về pháp lý đối với các nước tham gia, vì thực chất nó chỉ là diễn đàn để thảo luận những vấn đề mang tính toàn cầu có ảnh hưởng đến tất cả các quốc gia trên thế giới mà không có ngoại lệ. Những vấn đề đưa ra tại Hội nghị lần này là hết sức cấp thiết trong bối cảnh của khủng hoảng kinh tế tác động đến tài chính, thương mại, đầu tư, việc làm. Những khó khăn và thách thức này đòi hỏi cần phải có sự hợp tác phối hợp ở cấp độ toàn cầu mới có thể khắc phục được nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả các nước phát triển kinh tế. Tuy nhiên, lợi ích quốc gia vẫn là những rào cản chính trong các cuộc đàm phán, thoả thuận đa phương trong khuôn khổ G-8 làm cho nhiều vấn đề cần được giải quyết vì lợi ích chung nhưng không được thông qua.

¹² Speech of the US President at Conference, L'aquila. 6 July 2009.

¹³ Report of the Organization for Economic Cooperation and Development – OECD, 2008.

¹⁴ Charity Action Aid Report. July 2009, tr.5.